

Số: 93/2020/QĐST-HNGĐ

Tuy Hòa, ngày 14 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Mỹ N, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: 165/52 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: 74 L, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đỗ Thị Mỹ N và ông Nguyễn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Mỹ N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001278 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa. Hoàn lại cho nguyên đơn 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- UBND P.T, Q.T, TP.HCM;
(Giấy CNKH số 171, Quyển số 1/2009
ngày 03/11/2009)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Lê Mai